

**TÒA ÁN NHÂN DÂN**  
**TỈNH ĐẮK LẮK**  
Bản án số: 62/2021/HS-PT  
Ngày: 04/03/2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK.**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Duy Tuấn

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Tấn Đức

Ông Doãn Đình Quyển

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Vũ Đức Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:** Ông Trần Văn Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 05/2021/TLPT-HS ngày 05/01/2021 đối với bị cáo Lê Anh Q và đồng bọn phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”, do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2020/HSST ngày 27/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk.

*Bị cáo bị kháng nghị:*

**1. Lê Anh Q** (tên gọi khác: Q), sinh năm 1992, tại tỉnh N; nơi cư trú: Thôn N, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; tôn giáo: Phật giáo; con ông Lê Văn T, sinh năm 1965 và bà Lê Thị X, sinh năm 1966, hiện đang sinh sống tại: Thôn N, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; bị cáo chưa có vợ con; Tiền sự: không;

Tiền án: Bị cáo có 06 tiền án về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo các Bản án số: 38/2010/HSST ngày 07/9/2010 của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk xử phạt 06 tháng tù; Bản án số 05/2012/HSST ngày 29/3/2012 của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk xử phạt 02 năm tù; Bản án số 345/2014/HSPT ngày 05/9/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 06 tháng tù; Bản án số 244/2015/HSPT ngày 17/6/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 02 năm 06 tháng tù; Bản án số 30/2018/HS-ST ngày 05/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk xử phạt 06 tháng tù; Bản án số 225/2019/HS-PT ngày 31/7/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 09 tháng tù. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù của các Bản án nói trên.

Nhân thân: Ngày 21/7/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Krông Búk áp dụng

biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc 24 tháng tại Cơ sở điều trị, cai nghiện ma túy tỉnh Đắk Lắk từ ngày 20/8/2020, có mặt tại phiên tòa.

**2. Trần Minh Tr** (tên gọi khác: Tr), sinh năm 1990, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Tổ dân phố A, phường B, thị xã C, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; tôn giáo: Phật giáo; con ông Trần Minh N, sinh năm 1968 và bà Phan Thị Đ, sinh năm 1967; bị cáo chưa có vợ con; tiền sự: Không;

Tiền án: Bị cáo có 04 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”. Tại Bản án số 15/2011/HSST ngày 01/3/2011, bị Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ xử phạt 02 năm tù; tại Bản án số 260/2014/HSPT ngày 14/7/2014, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 02 năm 03 tháng tù; tại Bản án số 30/2017/HSST ngày 01/3/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xử phạt 01 năm tù; tại Bản án số 395/2018/HSPT ngày 29/11/2018, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm 03 tháng tù. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù của các Bản án nói trên.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/8/2020, có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo khác là Lê Đình T, Trần Đình Q nhưng không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 18/8/2020, Lê Anh Q cùng với Trần Minh Tr, Lê Hồng T đến khu vực đồi thông thuộc thôn A, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk sử dụng ma túy. Sau khi sử dụng ma túy xong, Q phát hiện cây sầu riêng trong rẫy của ông Nguyễn Duy B ở gần đó có nhiều quả sầu riêng đang trong mùa thu hoạch, nên Q rủ Tr và T đi cắt trộm quả sầu riêng của ông B bán lấy tiền mua ma túy sử dụng thì Tr và T đồng ý. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, Q, Tr và T cất giấu hai xe mô tô ở gần rẫy nhà ông B, Tr lấy con dao Thái lan trong cốp xe của mình mang theo, rồi cùng trèo qua hàng rào lưới B40 vào trong rẫy của ông B. Khi vào được bên trong thì Tr và Q leo lên cây và dùng dao cắt 14 quả sầu riêng loại Dona xuống đất, còn T đứng dưới đất gom sầu riêng bỏ vào trong 02 bao, sau đó Q, Tr và T vác 02 bao đựng sầu riêng đến chỗ cất giấu xe, rồi Q điều khiển xe mô tô chở T và 01 bao sầu riêng, Tr điều khiển xe mô tô chở 01 bao sầu riêng đi theo đường Hồ Chí Minh về hướng xã C, huyện K để tìm nơi tiêu thụ. Khi đi đến địa bàn của xã C thì xe của Q hết xăng nên Q và T vác bao sầu riêng sang xe của Tr chở, rồi Q đi tìm nơi đổ xăng, sau khi đổ xăng Q đi về nhà mình ngủ, còn Tr chở T cùng 02 bao sầu riêng tiếp tục đi về hướng xã C để tìm nơi tiêu thụ, thì bị Công an xã C phát hiện đuổi theo bắt giữ Tr và thu giữ 02 bao đựng sầu riêng, tổng cộng 14 quả sầu riêng, còn T bỏ chạy trốn. Đến ngày 20/8/2020, T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đầu thú.

Trong quá trình điều tra Lê Anh Q còn khai nhận vào khoảng 15 giờ ngày 09/6/2020, Q điều khiển xe mô tô chở Trần Đình Q trên đường liên thôn thuộc xã C, huyện K. Khi đi ngang qua rẫy cà phê của bà Nguyễn Thị T thuộc buôn E, xã C thấy có nhiều quả bơ Booth đang trong mùa thu hoạch nên nảy sinh ý định

hái trộm bơ bán lấy tiền tiêu xài. Sau đó cả hai giấu xe mô tô trong rẫy cà phê của người dân ở gần đó, rồi đi bộ vào trong rẫy của bà T hái trộm được 02 bao bơ, rồi chở đi tìm nơi tiêu thụ thì bị lực lượng Công an xã C phát hiện, nên Q và Q điều khiển xe mô tô bỏ chạy đến ngã ba đường đi vào buôn K, xã C thì bỏ lại xe mô tô và 02 bao bơ rồi bỏ trốn.

Tại biên bản và bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự ngày 20/8/2020, Hội đồng định giá thuộc Ủy ban nhân dân huyện K đã kết luận: 14 quả sầu riêng, loại Dona, chuẩn bị thu hoạch có tổng trọng lượng 52,9kg, có giá là 2.274.000 đồng.

Tại biên bản và bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự ngày 14/9/2020, Hội đồng định giá thuộc Ủy ban nhân dân huyện K đã kết luận: 109 kg quả bơ Booth, đang trong giai đoạn thu hoạch có giá là 1.962.000 đồng.

***Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 41/2020/HSST ngày 27/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:***

- Áp dụng: Điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Anh Q 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Minh Tr 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 18/8/2020.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo của các bị cáo, đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 24/12/2020, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk kháng nghị một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 41/2020/HSST ngày 27/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk về việc áp dụng pháp luật đối với các bị cáo Lê Anh Q, Trần Minh Tr và phần hình phạt đối với bị cáo Trần Minh Tr.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đúng như nội dung vụ án đã được tóm tắt nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk vẫn giữ nguyên nội dung Quyết định kháng nghị.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và cho rằng: Đối với bị cáo Lê Anh Q là người có nhân thân xấu, có 06 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, tuy bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa được xóa án tích, bị cáo lại liên tiếp thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản. Nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS đối với bị cáo Q là thiếu sót, không đúng quy định pháp luật.

Đối với bị cáo Trần Minh Tr: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo theo khoản 1 Điều 173 BLHS và áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” theo điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS đối với bị cáo là không đúng quy

định của pháp luật. Bởi lẽ, bị cáo là người có 04 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích thì ngày 18/8/2020 bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trị giá 2.274.000 đồng nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm” đây là tình tiết tăng nặng định khung theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS.

Vì vậy, đề nghị HĐXX phúc thẩm sửa Bản án sơ thẩm

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Lê Anh Q 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Trần Minh Tr 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 18/8/2020.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo Lê Anh Q, Trần Minh Tr tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 15 giờ ngày 09/6/2020, Q đã trộm cắp 109 kg bơ Booth của bà Nguyễn Thị T, trị giá 1.962.000 đồng. Vào khoảng 20 giờ ngày 18/8/2020, Q và Tr đã trộm cắp 52,9 kg sầu riêng Dona của ông Nguyễn Duy B, trị giá 2.274.000 đồng thì bị phát hiện xử lý. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại Điều 173 BLHS là đúng người, đúng tội.

[2] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk, nhận thấy:

[2.1] Đối với bị cáo Lê Anh Q: Bị cáo là người có nhân thân xấu, có 06 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, tuy đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa được xóa án tích. Bị cáo lại liên tiếp thực hiện 02 vụ trộm cắp. Lần thứ nhất vào ngày 09/6/2020, bị cáo trộm cắp tài sản có giá trị dưới 2.000.000 đồng (1.962.000 đồng) nhưng bị cáo là người đang có tiền án về tội trộm cắp tài sản nên đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Lần thứ hai vào ngày 18/8/2020, bị cáo đã trộm cắp tài sản có giá trị 2.274.000 đồng. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết định khung hình phạt “Tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ. Nhưng không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS đối với bị cáo là thiếu sót.

[2.2] Đối với bị cáo Trần Minh Tr:

Các ngày 13,21,23/11/2010, bị cáo trộm cắp tài sản trị giá 28.950.000 đồng, tại Bản án số 15/2011/HSST ngày 01/3/2011 của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ đã xử phạt 02 năm tù; ngày 23/7/2012, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa được xóa án tích.

Ngày 27/02/2013, bị cáo tiếp tục trộm cắp tài sản trị giá 4.138.300 đồng, tại Bản án số 260/2014/HSPT ngày 14/7/2014 Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã áp dụng tình tiết tăng nặng “Tái phạm” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS năm 1999 xử phạt bị cáo 02 năm 03 tháng tù; ngày 03/02/2016, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa được xóa án tích.

Ngày 27/02/2017, bị cáo tiếp tục trộm cắp tài sản trị giá dưới 2.000.000 đồng (480.000 đồng), tại Bản án số 30/2017/HSST ngày 01/3/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xử phạt 01 năm tù; ngày 27/01/2018, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa được xóa án tích.

Ngày 21/6/2018, bị cáo tiếp tục trộm cắp tài sản trị giá dưới 2.000.000 đồng (800.000 đồng), tại Bản án số 395/2018/HSPT ngày 29/11/2018 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm 03 tháng tù; ngày 30/10/2019, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa được xóa án tích.

Như vậy, Bản án số 260/2014/HSPT ngày 14/7/2014 Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã xác định bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “Tái phạm”, bị cáo chưa được xóa án tích; thì ngày 18/8/2020, bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trị giá 2.274.000 đồng. Nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm” được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Do đánh giá sai tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo là không đúng, đồng thời tuyên mức án 01 năm tù đối với bị cáo là quá nhẹ

[2.3] Từ những phân tích và nhận định trên, xét thấy kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk là có căn cứ nên cần chấp nhận. Do đó, HĐXX phúc thẩm cần sửa Bản án sơ thẩm về điều luật áp dụng đối với bị cáo Lê Anh Q và Trần Minh Tr, đồng thời tăng mức hình phạt tù đối với bị cáo Tr. Bởi lẽ, bị cáo Tr liên tục vi phạm pháp luật, đã bị xử phạt nhiều lần về tội trộm cắp tài sản nhưng không thay đổi, lại tiếp tục phạm tội thể hiện sự coi thường pháp luật. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt thật nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, để đảm bảo tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[3] Về án phí: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm a khoản 2 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận kháng nghị số 03/QĐ-VKS-P7 ngày 24/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 41/2020/HSST ngày 27/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk.

[2] Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Anh Q 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Minh Tr 02 (hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 18/8/2020.

[3] Về án phí: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

### **Nơi nhận:**

- Vụ GDKT 1- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Văn phòng CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Krông Búk;
- VKSND huyện Krông Búk;
- Công an huyện Krông Búk;
- Chi cục T.H.A.DS huyện K;
- Cơ quan T.H.A HS Công an huyện K;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký)**

**Trần Duy Tuấn**